

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát  
Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát (diện tích 2,06 ha) của UBND huyện Phù Cát**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 3737/STNMT-CCBVMT ngày 16/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát (diện tích 2,06 ha);*

*Xét nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát (diện tích 2,06 ha) đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 2248/UBND-BQL ngày 28/12/2022 của UBND huyện Phù Cát;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1168/TTr-STNMT ngày 30/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây

dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. Hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát (diện tích 2,06 ha) (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Phù Cát (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Hanh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

## Phụ lục

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN  
TIỂU DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG VÀ  
TÁI ĐỊNH CƯ THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ  
CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025,  
ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ CÁT  
HẠNG MỤC: KHU TÁI ĐỊNH CƯ TẠI THÔN MỸ HÓA, XÃ CÁT HANH,  
HUYỆN PHÙ CÁT (DIỆN TÍCH 2,06 HA) CỦA UBND HUYỆN PHÙ CÁT  
(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày            /            /2023 của UBND tỉnh)**

### 1. Thông tin về dự án

#### 1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn huyện Phù Cát. hạng mục: Khu tái định cư tại thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát (diện tích 2,06 ha).

- Địa điểm thực hiện: xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Chủ dự án: UBND huyện Phù Cát.

#### 1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Diện tích thực hiện san nền: 2,06 ha.

- Quy mô: gồm 39 lô đất ở, khoảng 156 người.

#### 1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính: San nền, đường giao thông, hệ thống cấp điện, nước, hệ thống thu gom và thoát nước mưa, hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: khu vực tập kết các phương tiện thu gom rác có diện tích 5 m<sup>2</sup>.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 1,72 ha.

### 2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động san lấp mặt bằng: phát sinh bụi, chất thải rắn và khí thải từ các thiết bị thi công.

- Hoạt động thi công xây dựng: phát sinh nước mưa chảy tràn lẫn bùn đất; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Việc hình thành Dự án gây ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước khu

vực ruộng xung quanh Dự án.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án**

#### 3.1. Nước thải, khí thải

##### 3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

###### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,9 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh hoạt bao gồm: Các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 1 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất cát,...

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn, đất.

###### b) Giai đoạn hoạt động

Nước thải sinh hoạt của các hộ dân phát sinh với lưu lượng khoảng 9,98 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ và ô nhiễm vi sinh cao...

##### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng, đắp đất, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu thi công. Thành phần chủ yếu là CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC,...

#### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

###### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình (bao bì đựng xi măng, xà bần,...) phát sinh khoảng 8,5 kg/ngày.

- Quá trình thi công xây dựng phát sinh khoảng 303,401 m<sup>3</sup> đất bóc hữu cơ.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 16 kg/ngày.

b) Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 124,8 kg/ngày.

##### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát (dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, ắc quy thải, các loại dầu mỡ thải,...) với khối

lượng khoảng 30 kg trong thời gian thi công.

3.3. Tiếng ồn, độ rung: phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: tác động từ quá trình chiếm dụng đất, tác động đến sinh kế của người dân. Việc hình thành Dự án gây ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước khu vực ruộng xung quanh Dự án.

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: thuê nhà vệ sinh của hộ dân gần Dự án để sử dụng.
- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.
- Nước thải xây dựng: được thu gom tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng cặn trước khi thải ra môi trường.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn:
  - + Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng với nước thải sinh hoạt, các tuyến thoát nước mưa được thiết kế tự chảy trên cơ sở tận dụng tối đa độ dốc của địa hình và đảm bảo thu hết nước trong khu vực.

Nước mưa lô NO-01 và NO-02 được thu gom về cống D600 bố trí 2 bên đường nối ĐT.633 đến ĐT.634 và thoát ra mương phía Đông ranh quy hoạch.

Nước mưa phía tây lô NO-01 được thu gom về cống D600 thoát ra mương hiện trạng phía Bắc ranh quy hoạch.

Nước mưa giữa lô NO-04 và NO-05 được thu gom về cống D600 dọc theo đường D3 và thoát ra mương hiện trạng phía Bắc ranh quy hoạch.

+ Phương án hoàn trả mương thủy lợi: Hoàn trả tuyến mương đất nằm giữa lô NO-03 bằng cống D600; tuyến mương đất phía nam: xây dựng bổ sung cống hộp B = 0,8 m và xây dựng mương đất có khẩu độ 0,8 m, chiều dài 70 m nối với cống hộp dẫn ra cầu bản để thoát nước cho khu phía Nam dự án.

- Nước thải sinh hoạt: được xử lý tại chỗ bằng bể tự hoại của các hộ dân và xây dựng hệ thống thu gom nước thải bằng đường ống HDPE có đường kính 200 mm để chõ đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải chung của khu vực.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Đối với phương tiện vận chuyển: vận chuyển đúng tải trọng cho phép, phủ bạt kín không để rơi vãi đất, cát ra đường.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió.

- Bố trí công nhân vệ sinh đất, cát rơi vãi trên đường và tại khu vực thi công.

- Phun nước tưới đường thường xuyên trên công trường xây dựng, đặc biệt vào mùa khô, những ngày nắng nóng có thể tiến hành phun nước với tần suất 2 giờ/lần.

#### 4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

###### a) Giai đoạn thi công

- Bố trí thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại mỗi công trường thi công để thu gom và xử lý theo quy định.

- Thu gom thực bì phát sinh trong quá trình phát quang mặt bằng và xử lý theo quy định.

- Tận dụng toàn bộ lượng đất đào để đắp vào khu vực trồng cây xanh.

###### b) Giai đoạn hoạt động

- Rác thải sinh hoạt tại các gia đình được đơn vị thu gom chất thải rắn trên địa bàn đến thu gom và vận chuyển đi xử lý đúng quy định.

##### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Điều 68, 69, 71 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

#### 4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Định kỳ bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công theo đúng quy định. Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn bằng cách bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý.

#### 4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

#### 4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét kênh thu nước đảm bảo không gây sa bồi xuống hạ lưu; thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Chủ dự án**

#### 5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: tại khu dân cư hiện trạng thuộc Hoà Đại, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (toạ độ: 1553751; 583412).

- Các chỉ tiêu giám sát: CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, bụi tổng cộng và tiếng ồn, tốc độ gió, độ ẩm, nhiệt độ.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

5.2. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và lưu giữ.